

Bản án số: 10/2025/HNGĐ- ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2025
“V/v Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích Hương và ông Phạm Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Quất Văn B**, sinh năm 1985

Nơi đăng ký thường trú: Khu B (xã H cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ.

* Bi đơn: Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1984

Nơi đăng ký thường trú: Khu B (xã H cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay chị X đang chấp hành án phạt tù tại: Đ, P, Trại giam T - Cục C, Bộ C1.
(Anh B và chị X đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Quất Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, anh B trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị X tự nguyện kết hôn với nhau ngày 10/10/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (sau nay là xã H, huyện T) và hiện nay là xã T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình anh, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị X đi làm, có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Tháng 04/2022, chị X hai lần dùng thuốc diệt chuột pha vào sữa cho anh uống, hậu quả anh phải đi viện cấp cứu. Ngày 23/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử và xử phạt chị X 11 năm tù về tội “*Giết người*”, hiện chị X đang chấp hành án tại Trại giam T. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn vì vậy yêu cầu Tòa án cho được li hôn với chị Nguyễn Thị X.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị X có 02 con chung là Quát Tùng L, sinh ngày 22/9/2013 và Quát Quang V, sinh ngày 02/3/2017. Hiện cả 02 con chung đều đang ở cùng anh. Sau khi li hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh và chị X không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Chị Nguyễn Thị X hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau:

- Chị và anh Quát Văn B tự nguyện kết hôn ngày 10/10/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (sau nay là xã H, huyện T) và hiện nay là xã T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình anh B. Quá trình chung sống cũng có lúc xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Đến tháng 4 năm 2022, chị bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 11 năm tù về tội “*Giết người*”, hiện chị đang chấp hành án tại Đội 15, Phân trại số E, Trại giam T. Nay anh B có đơn yêu cầu li hôn, quan điểm của chị không đồng ý li hôn.

- Về con chung: Chị và anh Quát Văn B có với nhau 02 con chung là Quát Tùng L, sinh ngày 22/9/2013 và Quát Quang V, sinh ngày 02/3/2017. Nếu li hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chị X không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu li hôn, yêu cầu nuôi con chung của anh Quát Văn B. Về tài sản chung, vay nợ chung không giải quyết do đương sự không yêu cầu. Về án phí: Anh B phải chịu toàn bộ tiền án phí li hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Quát Văn B và chị Nguyễn Thị X đều đăng ký thường trú tại khu B, xã T (xã H, huyện T cũ), tỉnh Phú Thọ vì vậy Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi năm 2025).

Do chị Nguyễn Thị X đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam và anh Quát Văn B từ chối hòa giải vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử

vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quát Văn B và chị Nguyễn Thị X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính do chị X không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người khác và đã 02 lần dùng thuốc diệt chuột pha vào sữa cho anh B uống mục đích giết chết anh B nhưng không thành vì vậy ngày 23/12/2022, chị X đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 11 năm tù về tội “*Giết người*” và hiện đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam T - Bộ C1. Mặc dù chị X không đồng ý li hôn nhưng trong thời gian hôn nhân, chị X đã không chung thủy, đã 02 lần có hành vi xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của anh B và phải chịu hình phạt của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quan hệ tình cảm vợ chồng. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị X đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn và trên thực tế hôn nhân đã không còn tồn tại do vậy yêu cầu li hôn của anh B là chính đáng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau li hôn: Anh Quát Văn B và chị Nguyễn Thị D xác nhận có 02 con chung như đã trình bày ở trên. Cả 02 con hiện đều đang được anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh B yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, còn chị X đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cả 02 con chung đang sinh sống ổn định cùng anh B và đều có nguyện vọng được ở với B. Hiện chị X đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam nên không có điều kiện nuôi dưỡng con do vậy đề cho các con tiếp tục có cuộc sống ổn định, đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và quyền lợi của các con nên giao cho anh B được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau li hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị X đang phải chấp hành án phạt tù nên hiện không có điều kiện để cấp dưỡng, anh B là người trực tiếp nuôi con tự nguyện không yêu cầu do vậy trong vụ án này không buộc chị X phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau li hôn.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Quát Văn B và chị Nguyễn Thị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là anh Quát Văn B phải nộp tiền án phí li hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Quát Văn B được ly hôn chị Nguyễn Thị X.

- Về nuôi con chung sau li hôn: Giao cho anh Quát Văn B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Quát Tùng L, sinh ngày 22/9/2013 và Quát Quang V, sinh ngày 02/3/2017. Chị Nguyễn Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau li hôn.

Sau khi li hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp anh Quát Văn B và chị Nguyễn Thị X không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Anh Quát Văn B phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh B đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số 0001049 ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ cũ (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 3 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn